TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Ngọc Mai

Ông Nguyễn Hồng Bốn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Chen Tung L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số F, đoạn B, lộ B, huyện C, lãnh thổ Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim N trình bày:

Năm 2019 nhờ người mai mối, chị và anh Chen Tung L quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi kết hôn, anh Chen Tung L sống tại Việt Nam 1 tuần, sau đó trở về Đài Loan, còn chị sống tại Việt Nam, từ đó đến nay anh Chen Tung L không liên lạc với chị, cũng không sang Việt Nam thăm chị. Chị thấy tình cảm hai bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chen Tung L; về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Chen Tung L đã nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý vụ án, thời gian hòa giải và xét xử nhưng anh Chen Tung L không có ý kiến bằng văn

bản nộp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim N và cũng không có nộp tài liệu, chứng cứ nào khác cho Tòa án.

Do chị Huỳnh Thị Kim N có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị Huỳnh Thị Kim N và anh Chen Tung L kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nay chị N yêu cầu ly hôn. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Huỳnh Thị Kim N và anh Chen Tung L ly hôn với nhau. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Chen Tung L, do anh Chen Tung L có nơi cư trú và làm việc tại Đài Loan nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Chen Tung L vắng mặt tại phiên tòa, chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Chen Tung L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 14/8/2019 nên theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của chị N, anh Chen Tung L là hợp pháp. Nguyên nhân ly hôn, theo chị N khai do hai người sống ở hai nước khác nhau, không có liên lạc, không có sự quan tâm chăm sóc nhau nên tình cảm không còn. Xét thấy, mục đích hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị N, anh Chen Tung L không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, cho chị Huỳnh Thị Kim N và anh Chen Tung L ly hôn với nhau..

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình như đã nhận định ở phần trên, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Do đó, buộc Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Kim N được ly hôn với anh Chen Tung L.

2. Về con chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019464 ngày 24/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, chị N đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TpHCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Ái Loan